

## **Một số khuyến nghị cho Dự thảo Nghị định thay thế**

### **Nghị định số 93/NĐ-CP về Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài**

Ngày 29 tháng 10 năm 2016

Tiếp theo thống nhất giữa Chính phủ Việt Nam với các đối tác phát triển, các tổ chức phi Chính phủ quốc tế và tổ chức phi chính phủ Việt Nam về việc sửa đổi Nghị định 93/2009/NĐ-CP về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; cuộc họp tham vấn góp ý cho dự thảo nghị định thay thế nghị định số 93/NĐ-CP về quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài do Bộ kế hoạch và Đầu tư tổ chức ngày 26 tháng 10 vừa qua, đại diện các Đối tác phát triển và Tổ chức phi chính quốc tế đang hợp tác và làm việc tại Việt Nam ký tên dưới đây trân trọng gửi tới Ban soạn thảo và các cơ quan, cá nhân liên quan một số ý kiến và khuyến nghị của chúng tôi cho bản Dự thảo Nghị định về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài (gọi tắt là Dự thảo). Chúng tôi ủng hộ tiến trình xây dựng chính sách có sự tham gia và tham vấn đầy đủ với các bên liên quan như đã được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 2015). Đồng thời chúng tôi tiếp tục khẳng định việc sửa đổi Nghị định 93 là bước đi cần thiết nhằm thu hút thêm nguồn lực từ viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, đồng thời cải thiện chất lượng và hiệu quả hợp tác giữa chúng tôi với Chính phủ Việt Nam, người dân và các tổ chức xã hội nhằm đóng góp vào chiến lược tăng trưởng toàn diện và phát triển bền vững của Việt Nam.

#### **Tính cần thiết của việc sửa đổi Nghị định 93**

Ghi nhận đề nghị của các đối tác phát triển và các tổ chức phi Chính phủ quốc tế (INGOs), Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư đã nhận được chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về việc sửa đổi Nghị định 93 với mục tiêu nhằm đơn giản hóa thủ tục để đảm bảo thuận lợi, hiệu quả cho việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài (FNGA). Theo đó, Nghị định sửa đổi cần đảm bảo mục tiêu xúc tiến và thúc đẩy tăng cường hiệu quả viện trợ cho phát triển của Việt Nam và người dân. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Dự thảo Nghị định cần bao gồm cả những quy định về xúc tiến và thúc đẩy việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ chứ không chỉ dừng lại ở những quy định về quản lý nhà nước. Nghị định cũng cần đảm bảo tương thích với các quy định hiện hành trong hệ thống pháp luật Việt Nam và những cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Chúng tôi khuyến nghị những điều này cần được đưa vào thành một nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng viện trợ tại điều 5 của Dự thảo.

#### **Điểm tích cực của Dự thảo**

So với Nghị định 93, Dự thảo Nghị định có các quy định cụ thể và chi tiết hơn (57 điều so với 43 điều của Nghị định 93). Dự thảo Nghị định cũng đã liệt kê đầy đủ hơn những chủ thể cấp viện trợ phi chính phủ nước ngoài, là những thiết chế không thuộc các hiệp định liên chính

phủ (Điều 1.3). Điều này có ý nghĩa trong việc làm rõ hơn về đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Đối với những quy định liên quan đến tiến trình quản lý viện trợ, Dự thảo Nghị định quy định khá rõ ràng về các loại dự án không bắt buộc thành lập Ban quản lý dự án tùy theo quy mô của các loại hình dự án. Thêm nữa, Dự thảo cũng đã quy định cụ thể hơn thời gian tối đa cho một số bước trong quá trình phê duyệt dự án, bao gồm 20 ngày cho thẩm định, 12 ngày cho phản hồi ý kiến của các bộ, ngành và địa phương liên quan, 2 ngày cho chuẩn bị hội nghị thẩm định và 3 ngày cho viết báo cáo thẩm định. Đồng thời, Dự thảo cũng áp dụng nguyên tắc rằng nếu trong thời hạn quy định mà cơ quan chủ trì thẩm định không nhận được phản hồi từ các cơ quan có liên quan nghĩa là đồng ý (điều 17.2). Chúng tôi đánh giá những quy định mới bổ sung này sẽ góp phần để tiến trình thẩm định và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài hiệu quả hơn.

### **Những điểm cần cải thiện của Dự thảo Nghị định**

Dù có một vài thay đổi tích cực nêu trên, nhưng về cơ bản dự thảo Nghị định vẫn không / chưa khắc phục được những vấn đề tồn tại ở Nghị định 93 (cả nội dung văn bản và dự kiến triển khai trên thực tế). Về cơ bản, Dự thảo vẫn mang nặng tinh thần quản lý nhà nước, chưa tạo ra một khung pháp lý thông thoáng và hiệu quả cả trong suốt tiến trình trao, nhận, quản lý và sử dụng viện trợ. Chúng tôi cho rằng những quy định trong Dự thảo Nghị định vẫn còn rườm rà, phức tạp, qua nhiều cửa, nhiều bên và sẽ tiếp tục tạo ra những rào cản trong việc tiếp cận, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Cụ thể như sau:

#### **1. Dự thảo chưa tương thích với những quy định của Bộ luật dân sự và các luật, quy định có liên quan khác trong đó bao gồm cả Chương trình Quốc gia về Xúc tiến Viện trợ phi Chính phủ nước ngoài**

Chương 4 của Bộ Luật dân sự Việt Nam quy định các tổ chức xã hội đã đăng ký chính thức với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và có giấy phép hoạt động là các pháp nhân được thừa nhận và được phép tham gia một cách độc lập vào các giao dịch dân sự, trên cơ sở tự nguyện và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tương tự, theo Điều 5 của Luật Ngân sách Nhà nước (năm 2015) thì các nguồn viện trợ theo mục b, c, d và đ trong Điều 1.4 của Dự thảo này không phải là ngân sách nhà nước. Vì thế, việc nhận viện trợ của các tổ chức xã hội Việt Nam có tư cách pháp nhân là giao dịch dân sự mà không cần đến sự phê duyệt của bên thứ ba. Các giao dịch phi lợi nhuận cho mục đích công hợp pháp nên cần được khuyến khích và tạo điều kiện để thực hiện.

Trong trường hợp viện trợ được cung cấp bởi các tổ chức phi Chính phủ quốc tế, những tổ chức này cũng đã có đăng ký hợp pháp tại Việt Nam theo Nghị định 12/2012/NĐ-CP, với địa điểm và lĩnh vực hoạt động cụ thể đã được xác định trong giấy phép hoạt động. Theo nguyên tắc “quản lý nhà nước tập trung”, các dự án và chương trình thuộc khuôn khổ hoạt động của một tổ chức phi Chính phủ quốc tế đã đăng ký tại Việt Nam không phải thực hiện thêm bất kỳ một quy trình thẩm định và phê duyệt riêng biệt nào khác.

Chính phủ Việt Nam đã đề ra mục tiêu ưu tiên tăng thêm các nguồn viện trợ phát triển từ các nguồn và các đối tác khác nhau trong đó bao gồm nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. Mục tiêu này đã được cụ thể hóa bằng việc ban hành Chương trình quốc gia về xúc tiến Viện trợ phi Chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013-2017 (theo Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg). Quyết định này đã thể hiện rõ chủ trương khuyến khích nguồn viện trợ và các hoạt động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, cũng như khẳng định sự cần thiết của “xây dựng một môi trường chính sách phù hợp và thuận lợi cho tiếp nhận viện trợ phi Chính phủ nước ngoài”. Tại Hội nghị quốc tế Addis Ababa về Tài chính cho phát triển vào tháng 7 năm 2015, cam kết này cũng đã được tái khẳng định. Trong Chiến lược Hợp tác Quốc gia, Chính phủ Việt Nam cũng cam kết tạo một môi trường thuận lợi để tạo điều kiện cho sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự Việt nam cũng như các tổ chức phi Chính phủ quốc tế nhằm thực hiện thành công Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội. Việc này bao gồm thúc đẩy môi trường thể chế và các chính sách thuận lợi cho sự tham gia của các tổ chức này.

**Khuyến nghị:** Nguyên tắc thực hiện và các điều khoản cụ thể của của Dự thảo cần tương thích với các quy định của Bộ luật dân sự, Luật Ngân sách, Nghị định 12 và Chương trình Quốc gia về huy động Viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Theo đó, các dự án hỗ trợ Chính phủ trong việc thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội hoặc nằm trong lĩnh vực hoạt động đã được phê duyệt của các tổ chức phi Chính phủ quốc tế cần được tạo điều kiện và không cần phải trải qua một quy trình thẩm định và phê duyệt nào nữa.

## **2. Quy trình chuẩn bị, thẩm định phê duyệt các khoản viện trợ trong Dự thảo phức tạp hơn và tạo nhiều gánh nặng cho các bên so với bản nghị định 93 hiện hành**

Mặc dù Dự thảo dài hơn Nghị định 93 hiện hành. Tuy nhiên, phần lớn các nội dung được bổ sung chỉ là những yêu cầu cụ thể hơn cho quá trình thẩm định và phê duyệt các nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. Tại Chương 2, rất nhiều yêu cầu về thẩm định và phê duyệt ở các cấp được đề ra: (i) Đơn vị nhận viện trợ của Việt Nam phải thông qua sự thẩm định và phê duyệt của các cơ quan chủ trì; (ii) Nhà tài trợ được thẩm định và phê duyệt dựa trên đăng ký hoạt động của mình; và (iii) Cần có sự thẩm định và cho phép của chính quyền tại địa phương dự kiến thực hiện dự án/chương trình. Ngoài ra, Dự thảo còn bổ sung quy định các dự án chỉ được phê duyệt khi không có ý kiến phản đối của 6 cơ quan Trung Ương (điều 17.2).

### **Khuyến nghị:**

(1) Không bổ sung quy định “không có ý kiến phản đối” như trên mà giữ nguyên quy định “cơ quan chủ trì thẩm định có thể mời” các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ thẩm định như đã được quy định ở Nghị định 93. Theo đó, ý kiến/quan điểm của các tổ chức cá nhân này chỉ mang tính tham khảo, và quyết định cuối cùng phải là của cơ quan phê duyệt có thẩm quyền. Ngoài ra, Dự thảo cần nêu rõ bên tiếp nhận viện trợ thuộc mục d, Điều 1.4 (tổ chức nghề nghiệp và xã hội) không cần thực hiện quá trình phê duyệt dự án, nhưng cần nộp “báo cáo viện trợ” đến cấp thẩm quyền liên quan.

**(2)** Vai trò quản lý của Nhà nước trong Dự thảo này cần được xác định là vai trò giám sát và xem xét sự phù hợp của dự án viện trợ đối với lĩnh vực hoạt động đã được đăng ký trong giấy phép của nhà tài trợ và bên nhận viện trợ cũng như sự tuân thủ của các cơ quan này đối với các luật và chính sách liên quan của Việt Nam.

**(3)** Việc phê duyệt viện trợ (với đối tượng cần phải thực hiện phê duyệt) nên được thực hiện theo cơ chế 1 cửa. Theo đó, chúng tôi đề nghị bổ sung thêm 01 khoản tại Điều 19: “Quyết định phê duyệt viện trợ của cơ quan phê duyệt hoặc cơ quan chủ quản có hiệu lực toàn quốc. Các tổ chức tiếp nhận viện trợ không cần phải tiến hành thêm thủ tục phê duyệt viện trợ với bất kỳ tổ chức nào, kể cả với UBND tỉnh nơi dự án dự kiến được thực hiện” do UBND tỉnh đã được tham vấn ý kiến trong quá trình phê duyệt (quy định tại Điều 17.1 của Dự thảo).

### **3. Dự thảo chưa giải quyết được vấn đề chờ phê duyệt và “dự án treo”**

Nhiều quy định phức tạp về quy trình thẩm định và phê duyệt dự án cộng với việc thiếu thời hạn cụ thể cho bước phê duyệt dự án (tại Điều 19) sẽ gây ra tình trạng quá trình phê duyệt kéo dài hoặc dự án tiếp tục nằm trong tình trạng “chờ phê duyệt” như đã xảy ra khá phổ biến trước đây. Nếu những vấn đề này không được giải quyết sẽ làm tăng chi phí của cả nhà tài trợ và cơ quan nhận tài trợ, làm qua đó sẽ giảm hiệu quả dự án. Đặc biệt đối với các dự án cứu trợ cần quy trình cụ thể và rõ ràng để bảo đảm viện trợ kịp thời.

**Khuyến nghị:** Bổ sung điều khoản về thời hạn cho bước phê duyệt dự án (ví dụ như 7-10 ngày) kể từ ngày hồ sơ có hồ sơ thẩm định dự án. Theo đó, tổng thời gian cho quá trình phê duyệt viện trợ là  $20 + 2 + 3 + 10 = 34$  ngày, kể từ khi cơ quan phê duyệt dự án nhận hồ sơ dự án hợp lệ.

### **4. Quy định thành lập ban quản lý dự án chưa phù hợp với các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài**

Dù đã có phân loại về việc thành lập Ban quản lý dự án (Điều 27) song quy định này chưa phù hợp với quy mô, năng lực và cách thức quản lý trong thực tiễn của các dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. Đặc biệt đối với đối tượng tiếp nhận viện trợ thuộc điểm d, khoản 4, Điều 1, như các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức phi chính phủ Việt Nam do các cơ quan này thường có số lượng nhân sự tương đối ít và quy mô dự án tiếp nhận nhỏ.

**Khuyến nghị:** Bổ sung thêm vào điều 24 một quy định rằng trừ những dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ phải thành lập Ban quản lý dự án, việc thành lập Ban quản lý dự án là không bắt buộc. Việc quyết định có thành lập dự án hay không phụ thuộc vào cam kết với nhà tài trợ, quy mô, loại hình và năng lực thực hiện của tổ chức tiếp nhận dự án. Với quy định như vậy, chúng tôi đề nghị bỏ Điều 27 ra khỏi Dự thảo Nghị định.

### **5. Dự thảo còn thể hiện nhiều tầng nấc quản lý và quá trình phê duyệt trùng lặp trong quá trình quản lý và sử dụng viện trợ**

Theo quy định tại các điều 10,11,13,14 của Dự thảo, một dự án về cơ bản sẽ bị trùng 2 lần trong toàn bộ quá trình từ khâu lập dự án, kiểm tra – giám sát và báo cáo dự án. Theo đó, các đơn vị tiếp nhận tài trợ phải gửi 02 đề xuất dự án và 02 báo cáo theo các mẫu khác nhau của nhà tài trợ và cơ quan quản lý của Nhà nước. Quy định này sẽ làm cho quá trình chuẩn bị, phê duyệt viện trợ mất thời gian hơn, tiêu tốn chi phí hơn và do đó sẽ làm cho dự án kém hiệu quả hơn.

**Khuyến nghị:** (1) Bỏ Điều 13 quy định nội dung văn kiện chương trình, dự án. Thay vào đó, quy định hồ sơ dự án được sử dụng như hồ sơ đã sử dụng với nhà tài trợ. Đồng thời, bổ sung quy định tại Điều 40 về việc sử dụng mẫu dự án và báo cáo mà các tổ chức tiếp nhận dự án gửi nhà tài trợ. Đây là các tài liệu có thể đồng thời gửi cho cơ quan quản lý mà không cần phải bổ sung phụ lục như đang quy định tại khoản 6 của Điều 40.

(2) Khoản 38.2 cần nêu rõ khi nào thì cần thiết phải có đánh giá đột xuất bởi các báo cáo năm / 6 tháng và báo cáo kiểm toán cuối cùng đã đủ thông tin để đánh giá kết quả của dự án.

#### **6. Dự thảo áp dụng một quy trình thẩm định, phê duyệt cho tất cả các loại dự án là không phù hợp**

Quy trình thẩm định, phê duyệt dự án được áp dụng chung cho tất cả các hoạt động nhận viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, cho dù có thuộc lĩnh vực ưu tiên (Điều 6) hay không là không phù hợp với quy mô và loại hình của các dự án trên thực tiễn, đặc biệt đối với các dự án cứu trợ khẩn cấp, do đặc tính của loại hình dự án này là cần hành động kịp thời và đúng địa chỉ.

**Khuyến nghị:** (1) Sửa Điều 15 về thẩm định dự án phi viện trợ (đặc biệt là dự án cứu trợ khẩn cấp) theo hướng đơn giản, nhanh gọn, đáp ứng yêu cầu cứu trợ khẩn cấp;

(2) Dự thảo nên đưa ra quy trình thẩm định và phê duyệt rút gọn cho chương trình/dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên;

(3) Mở rộng danh sách lĩnh vực ưu tiên sang các chương trình/dự án hỗ trợ bình đẳng giới, người khuyết tật, bảo vệ trẻ em, trẻ em gặp hoàn cảnh khó khăn và các nhóm dễ tổn thương khác.

(4) Đưa khoản viện trợ có nội dung liên quan đến “hỗ trợ xây dựng thể chế, hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật” ra khỏi danh mục các chương trình/ dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (điều 19).

#### **7. Dự thảo chưa công nhận vai trò và trách nhiệm của nhà tài trợ trong quá trình quản lý viện trợ**

Chúng tôi hiểu và tôn trọng quy tắc sở hữu là nội dung cơ bản để chính phủ xác định nhà tài trợ và bên nhận tài trợ. Tuy nhiên, nhà tài trợ, bao gồm tổ chức phi Chính phủ quốc tế và các cơ quan cung cấp viện trợ phi Chính phủ khác cần được nhìn nhận không chỉ đơn thuần là bên cung cấp tài chính mà còn là đối tác cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kiến thức chuyên môn mới và kinh nghiệm ở các lĩnh vực mới cho quá trình phát triển của Việt Nam

thông qua hoạt động nâng cao năng lực, chuyển giao kiến thức và công nghệ, nghiên cứu, truyền thông và các hoạt động khác phối hợp với đối tác là cơ quan nhà nước hoặc không thuộc nhà nước của Việt Nam. Thêm vào đó, mối quan tâm chung của nhà tài trợ về đảm bảo minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả trong quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài cần được nhìn nhận nghiêm túc – sự quan tâm này trực tiếp chuyển thành trách nhiệm để đảm bảo sự quản lý hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông qua giám sát và đánh giá, kiểm toán và báo cáo. Dự thảo chưa thể hiện các vai trò đóng góp này của nhà tài trợ. Dự thảo cũng chưa công nhận vai trò của nhà tài trợ trong quá trình quản lý chương trình/dự án hay một cơ chế cho tổ chức phi chính phủ quốc tế hoặc nhà tài trợ tham gia quá trình thẩm định và phê duyệt, ví dụ như đóng góp ý kiến đối với các nhận xét và khuyến nghị của các cơ quan nhà nước liên quan.

**Khuyến nghị:** (1) Công nhận rõ vai trò của nhà tài trợ trong quá trình quản lý dự án, bao gồm việc bổ sung một cơ chế tham gia quá trình thẩm định và phê duyệt.

(2) Bổ quy định về tài khoản riêng cho mỗi dự án.

**Khuyến nghị liên quan:** Cần có một chính sách rõ ràng về thuế giá trị gia tăng và miễn thuế. Đồng thời, bên thực hiện dự án phải có khả năng xuất trình hóa đơn hợp lệ, nhằm cải thiện hệ thống tuân thủ và thu thuế.

## **8. Một số quy định của Dự thảo trùng lặp với các quy định của một số chính sách khác**

Nhiều quy trình trong Dự thảo tương tự với quy trình quản lý viện trợ phát triển chính thức (ODA) (Nghị định 16/2016/NĐ-CP). So với ODA, các chương trình/dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài thường có quy mô nhỏ hơn, thời gian thực hiện ngắn hơn và có mục tiêu cụ thể. Như đã khuyến nghị như trên, quy định về việc phải có ban quản lý dự án không phù hợp với đa số dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài với nguồn nhân lực và tài lực hạn chế. Định nghĩa của “hỗ trợ kỹ thuật” và “dự án đầu tư” trong Dự thảo không rõ ràng và có vẻ phù hợp hơn với dự án ODA. Quy trình của nhà tài trợ nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài bao gồm yêu cầu về báo cáo, kiểm toán, giám sát và đánh giá mà chính phủ nước nhận viện trợ không cần thiết phải lặp lại. Thay vào đó, nhằm thống nhất với quy định của Chương trình quốc gia về huy động nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, chính phủ Việt Nam cần thúc đẩy việc sử dụng viện trợ hiệu quả, trong đó các tổ chức Việt Nam nhận viện trợ là người quản lý dự án hợp pháp.

**Khuyến nghị:** Điều chỉnh các quy định về quản lý dự án (bao gồm báo cáo, kiểm toán, giám sát và đánh giá) phù hợp với các quy định hiện hành của nhà tài trợ, nhằm xóa bỏ sự trùng lặp và tăng mức độ hiệu quả.

## **9. Xung đột lợi ích có thể xảy ra khi nhiều vai trò được giao cho cơ quan quản lý nhà nước trong Dự thảo.**

Dự thảo xác định và đưa vai trò của nhiều cơ quan nhà nước vào quá trình thẩm định và phê duyệt dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc lĩnh vực phụ trách. Hiện các cơ quan này cũng đang là đối tượng nhận tài trợ ODA và viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Điều này

dẫn đến khả năng là một cơ quan “vừa đá bóng vừa thổi còi”. Quá trình thẩm định và phê duyệt đề xuất trong Dự thảo chỉ ra rằng một cơ quan có thể đóng góp ý kiến hoặc loại bỏ một đề xuất chương trình/dự án dựa trên những mối quan tâm vượt ngoài đặc tính của một dự án cụ thể.

**Khuyến nghị:** Dự thảo cần đưa ra quy định yêu cầu các cơ quan tham gia vào quá trình thẩm định phải có trách nhiệm giải thích bằng văn bản cho các bên liên quan lý do không duyệt một hồ sơ dự án, đồng thời đảm bảo lý do đưa ra là phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Về nguyên tắc, các hồ sơ viện trợ chỉ có thể bị loại bỏ trong trường hợp vi phạm pháp luật hoặc có cơ sở được chấp thuận rộng rãi về an ninh quốc gia và trật tự xã hội.

## Kết luận

Dù đã có một số quy định tích cực hơn so với Nghị định 93; tuy nhiên, Dự thảo Nghị định vẫn còn nhiều bất cập như đã trình bày ở trên. Các đối tác phát triển và tổ chức phi chính phủ quốc tế ký tên dưới đây khuyến nghị Chính phủ Việt Nam tính đến thực trạng phức tạp của khuôn khổ pháp lý hiện hành về viện trợ phi Chính phủ nước ngoài bằng việc nêu rõ một nguyên tắc trong Dự thảo Nghị định về tạo ra một môi trường pháp lý thông thoáng cho tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và đảm bảo tương thích với các Luật và Nghị định hiện hành bao gồm Bộ Luật dân sự, Luật Ngân sách, Nghị định 16 Nghị định 12 và những quy định về doanh nghiệp. Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và phi chính phủ trong nước có tư cách pháp lý nên xây dựng khung thỏa thuận với cơ quan quản lý nhà nước đăng ký hoạt động về kế hoạch các lĩnh vực, vùng hoạt động và cơ chế báo cáo để tránh việc phải thực hiện quá trình thẩm định và phê duyệt từng dự án cụ thể. Đề xuất thay đổi này sẽ góp phần tăng cường chất lượng và hiệu quả hơn đối với các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và quản lý nhà nước nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.

### **Các khuyến nghị này gửi đến Ban soạn thảo và các Tổ chức, Cá nhân có liên quan bởi các Đối tác phát triển và các Tổ chức phi Chính phủ Quốc tế ký tên dưới đây**

- |  |   |
|--|---|
| 1. ActionAid Vietnam   | 20. Handicap International                      |
| 2. ADDA–Agricultural Development Denmark Asia                  | 21. Malteser International                      |
| 3. ADRA–Adventist Development & Relief Agency                  | 22. Marie Stopes International Vietnam          |
| 4. American Council of Learned Societies                       | 23. MCNV  |
| 5. American Red Cross  | 24. Medecins du Monde                           |
| 6. Australian Foundation for the Peoples of Asia & the Pacific | 25. Orbis International                         |
| 7. Bread for the World   | 26. Oxfam in Vietnam                            |
| 8. Care International  | 27. Partage Vietnam                             |
| 9. Catholic Relief Services                                    | 28. PATH  |
| 10. CBM  | 29. Plan in Vietnam                             |
| 11. ChildFund  | 30. The Asia Foundation                         |
| 12. Clinton Health Access Initiative                           | 31. The Fred Hollows Foundation                 |
| 13. 13.Community and Family Services International             | 32. USAID                                       |
| 14. Embassy of Canada  | 33. VNAH–Vietnam Assistance for the Handicapped |
| 15. Embassy of Australia                                       | 34. VVOB  |
| 16. European Union Delegation                                  | 35. WCS – Wildlife Conservation Society         |
| 17. FHI 360  | 36. Woolcock Institute of Medical Research      |
| 18. Friedrich Ebert Stiftung                                   | 37. World Vision Vietnam                        |
| 19. Habitat for Humanity Vietnam                               |   |